

**UBND QUẬN TÂN BÌNH  
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

Số: 149 /TCKH

V/v Phòng Giáo dục và Đào tạo  
đề nghị duyệt Kế hoạch mua sắm  
trang thiết bị phục vụ chuyên  
môn ngành giáo dục năm 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Bình, ngày 18 tháng 02 năm 2019

|                         |                  |
|-------------------------|------------------|
| UBND QUẬN TÂN BÌNH      |                  |
| VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND  |                  |
| ĐẾN                     | Số: 585          |
|                         | Ngày: 19/02/2019 |
| Chuyên: Ủy ban nhân dân |                  |
| Lưu hồ sơ số: 149/TCKH  |                  |

Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân  
quận Tân Bình.

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (nay là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập);

Căn cứ Công văn số 9715/STC-QHPX ngày 18/12/2015 của Sở Tài chính v/v giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Trong đó, có nêu tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ cho đến khi có hướng dẫn Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Theo nội dung Công văn số 69/GĐĐT-CSVC ngày 11/01/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc danh sách mua sắm tài sản CCDC của các đơn vị khối giáo dục năm 2019;

Sau khi kiểm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận như sau:

Theo nội dung Công văn số 69/GĐĐT-CSVC ngày 11/01/2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã kiểm tra và tổng hợp danh mục mua sắm trang thiết bị, phương

tiện giảng dạy thiết yếu phục vụ công tác dạy và học của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Bồi dưỡng giáo dục.

Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao; Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét, **duyet chủ trương cho các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trang bị (thay thế, bổ sung) các tài sản phục vụ công tác chuyên môn với tổng số tiền khoảng 9.051.606.600đ (Chín tỷ, không trăm năm mươi một triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, sáu trăm đồng)**. Nguồn kinh phí sẽ chi từ:

1/ Bổ sung Dự toán chi ngân sách năm 2019 (*Kinh phí hoạt động không thường xuyên*) cho các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập số tiền khoảng 2.903.528.000đ (*Hai tỷ, chín trăm lẻ ba triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng*) từ dự toán chi Sự nghiệp khác của Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo năm 2019 đã phân bổ cho Phòng Giáo dục và Đào tạo (đính kèm Phụ lục 1);

2/ Nguồn tài chính của các đơn vị (*Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp và kinh phí hoạt động thường xuyên năm 2019*) với số tiền khoảng 6.148.078.600đ (*Sáu tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn, sáu trăm đồng*) (đính kèm Phụ lục 2);

Nếu được chấp thuận, Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm phối hợp:

- Triển khai Văn bản sau khi Thường trực Ủy ban nhân dân quận duyệt chủ trương đến các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập để thực hiện đúng quy định.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập tiến hành thủ tục mua sắm trang thiết bị theo phương thức phù hợp và có thời gian hoàn thành **trước ngày 30/6/2019**; quyết toán theo số chi phí thực tế phát sinh, kèm chứng từ hợp pháp, hợp lệ đúng quy định.

Riêng đối với việc:

- Mua sắm các loại tài sản chuyên dùng (Bộ thiết bị vận động trẻ mẫu giáo của trường Mầm non 10A, Mầm non Hòa Mi; trò chơi cát, bộ vận động thể chất đa năng của Mầm non 2; cầu trượt liên hoàn trẻ chơi ở trong sảnh của Mầm non 3; đồ chơi liên hoàn ngoài trời của Mầm non quận):

Căn cứ Công văn số 11093/BTC-QLCS ngày 12/9/2018 của Bộ Tài chính về việc trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng. Trong đó, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: "*Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Mục 2 Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2018; Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo thực hiện việc mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng theo đúng quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018; theo đó, việc mua sắm, trang bị tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định*".

Hiện nay, chưa có Văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, ... (chủng loại, số lượng, giá mua) của cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, sau khi có Văn bản hướng dẫn, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy định.

- Mua sắm trang thiết bị còn lại của các trường: đề nghị các đơn vị cân đối từ **nguồn tài chính năm 2019** để thực hiện theo đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ thẩm định giá khi các đơn vị có nhu cầu.

Kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét và quyết định.

**Nơi nhận:**

- TTUB quận "xin ý kiến chỉ đạo";
- Phòng GD và ĐT;
- Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập;
- Lưu: VT, HCVX, NSKH, QLCS-G.

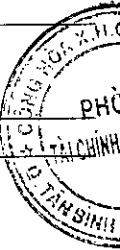


**Lê Kim Thanh**

TỔNG HỢP DANH MỤC MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ CHUYỂN MÔN NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO NĂM 2019

Đơn: đồng

| STT | Tên đơn vị        | Danh mục mua sắm                                                                                                                                                                                                                        | Đề xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo |          |            |                             | Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra |          |            |             |          |                 | Ghi chú     |    |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------|------------|-----------------------------|-------------------------------------|----------|------------|-------------|----------|-----------------|-------------|----|
|     |                   |                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị tính                           | Số lượng | Đơn giá    | Ước kinh phí đơn vị đề nghị | Đề nghị thành lý                    |          |            |             | Số lượng | Đơn giá dự toán | Thành tiền  |    |
|     |                   |                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            |                             | Năm trang bị                        | Số lượng | Nguyên giá | Thành tiền  |          |                 |             |    |
| A   | B                 | C                                                                                                                                                                                                                                       | 1                                     | 2        | 3          | 4                           | 5                                   | 6        | 7          | 8=6x7       | 9        | 10              | 11=9x10     | 12 |
| 1   | MẦM NON           |                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 1.815.077.000               |                                     |          |            | 291.255.052 |          |                 | 859.310.000 |    |
| 1   | Mầm non 1         | Máy in CANON                                                                                                                                                                                                                            | cái                                   | 2        | 4.500.000  | 9.000.000                   |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 9.000.000                   |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Giế nhựa cao cấp, KT 34x26x lưng 51                                                                                                                                                                                                     | cái                                   | 50       | 160.000    | 8.000.000                   |                                     |          |            |             | 50       | 160.000         | 8.000.000   |    |
|     |                   | Giế nhựa tay vịn nhà trẻ, KT 52x41x26                                                                                                                                                                                                   | cái                                   | 30       | 330.000    | 9.900.000                   |                                     |          |            |             | 30       | 330.000         | 9.900.000   |    |
| 2   | Mầm non 1A        | Bàn vi tính HT, KT: 1000x620x1080                                                                                                                                                                                                       | cái                                   | 1        | 8.000.000  | 8.000.000                   | 2015                                | 1        | 4.235.000  | 4.235.000   | 1        | 5.000.000       | 5.000.000   |    |
|     |                   | Sàn sàn nhựa                                                                                                                                                                                                                            |                                       | 1        | 20.000.000 | 20.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Đèn sân khấu                                                                                                                                                                                                                            | Cái                                   | 2        | 5.000.000  | 10.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 55.900.000                  |                                     |          |            | 4.235.000   |          |                 | 22.900.000  |    |
|     |                   | Giế học sinh Nhà trẻ (nhựa)                                                                                                                                                                                                             | cái                                   | 140      | 242.000    | 33.880.000                  | 2004                                | 80       | 140.000    | 11.200.000  | 140      | 242.000         | 33.880.000  |    |
| 3   | Mầm non 2         | Tủ hồ sơ bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                        | cái                                   | 2        | 5.000.000  | 10.000.000                  |                                     |          |            |             | 2        | 5.000.000       | 10.000.000  |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 43.880.000                  |                                     |          |            | 11.200.000  |          |                 | 43.880.000  |    |
| 4   | Mầm non Kim Đồng  | Xe đẩy cơm inox, KT 890cm x 1080cm x 840cm                                                                                                                                                                                              | cái                                   | 4        | 8.250.000  | 33.000.000                  |                                     |          |            |             | 4        | 8.250.000       | 33.000.000  |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 33.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 | 33.000.000  |    |
|     |                   | Bàn nhựa đúc mẫu giáo - Kích thước: (D90 x R48 x C45/50) cm, - Mặt bàn nhựa pp, chân nhựa PP, - Xuất xứ Việt Nam                                                                                                                        | Cái                                   | 50       | 385.000    | 19.250.000                  |                                     |          |            |             | 50       | 385.000         | 19.250.000  |    |
|     |                   | Giế nhựa đúc mẫu giáo - Kích thước: (D32 x R28 x C26/28) cm - Ghế nhựa pp đúc - Xuất xứ Việt Nam                                                                                                                                        | Cái                                   | 120      | 178.000    | 21.360.000                  |                                     |          |            |             | 120      | 178.000         | 21.360.000  |    |
|     |                   | Xe đẩy bàn học sinh bằng inox - Mặt xe bằng inox tấm dày 8 mm<br>- Chân trụ bằng Ø32 dày 1,2 ly, song tăng bằng inox Ø16 dày 1 ly<br>- Tay đẩy bằng inox Ø25 dày 1 ly, bánh xe chịu lực có khóa<br>- Kích thước: (1.400 x 500 x 800) mm | Cái                                   | 4        | 4.400.000  | 17.600.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Bàn ghế máy vi tính cho trẻ<br>- Kích thước bàn: (D80 x R120 x C60) cm<br>- Kích thước ghế: (D80 x R60 x C25) cm<br>- Ván MFC 15mm, phủ melamin chống trầy xước<br>- Lưng MDF 5mm, vẽ trang trí                                         | Bộ                                    | 9        | 1.450.000  | 13.050.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
| 5   | Mầm non 3         | Kệ đồ chơi - Kích thước: (100 x 100 x 30) cm - Ván MFC                                                                                                                                                                                  | Cái                                   | 6        | 940.000    | 5.640.000                   | 2013                                | 6        | 1.625.800  | 9.754.800   | 6        | 940.000         | 5.640.000   |    |
|     |                   | Quạt hút công nghiệp thải nhiệt và mùi nhà bếp<br>- Kích thước: 550 x 550mm<br>- Công suất: 1/2HP<br>- Điện áp: 220V<br>- Lưu lượng gió: 4.300 m³/h<br>- Bảo hành 2 năm<br>- Xuất xứ: Hitachi - Nhật                                    | Cái                                   | 2        | 5.500.000  | 11.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Leo núi trong nhà<br>- Kích thước: (120 x 240) cm<br>- Ván MFC                                                                                                                                                                          | Cái                                   | 1        | 3.456.000  | 3.456.000                   |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Xe chuyên chở và thực ăn học các lớp + Khay hộp                                                                                                                                                                                         | Bộ                                    | 9        | 10.000.000 | 90.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Tủ đựng cặp và giấy dẹp học sinh                                                                                                                                                                                                        | Cái                                   | 11       | 6.840.000  | 75.240.000                  | 2013                                | 7        | 7.150.000  | 50.050.000  | 7        | 6.840.000       | 47.880.000  |    |
|     |                   | Bảng tin tuyên truyền kinh cương học ở sân trường                                                                                                                                                                                       | Cái                                   | 2        | 5.600.000  | 11.200.000                  | 2013                                | 2        | 3.200.000  | 6.400.000   | 2        | 5.600.000       | 11.200.000  |    |
|     |                   | Bảng tin tuyên truyền bằng kính cường lực ở nhóm lớp                                                                                                                                                                                    | Cái                                   | 12       | 1.400.000  | 16.800.000                  | 2013                                | 12       | 997.500    | 11.970.000  | 12       | 1.400.000       | 16.800.000  |    |
|     |                   | Bụi hoa dưới chân kính (KT: 120x15x12cm), bảng văn                                                                                                                                                                                      | Cái                                   | 6        | 525.000    | 3.150.000                   |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Giường xê (Phân loại 2)                                                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 1        | 2.600.000  | 2.600.000                   |                                     |          |            |             | 1        | 2.600.000       | 2.600.000   |    |
|     |                   | Tủ để ly các lớp                                                                                                                                                                                                                        | Cái                                   | 11       | 1.050.000  | 11.550.000                  | 2013                                | 11       | 2.420.000  | 26.620.000  | 11       | 1.050.000       | 11.550.000  |    |
|     |                   | Cầu trượt liên hoàn trẻ chơi ở trong sảnh                                                                                                                                                                                               | Cái                                   | 1        | 14.400.000 | 14.400.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 316.296.000                 |                                     |          |            | 104.794.800 |          |                 | 136.280.000 |    |
|     |                   | Màn che di động lâu 1+2, 2m73 x 1m65 (VN)                                                                                                                                                                                               | Cái                                   | 4        | 13.000.000 | 60.000.000                  |                                     |          |            |             | 4        | 15.000.000      | 60.000.000  |    |
| 6   | Mầm non 4         | Máy giặt Toshiba 16kg mã AW-PUG1700WV                                                                                                                                                                                                   | Cái                                   | 1        | 17.000.000 | 17.000.000                  |                                     |          |            |             | 1        | 17.000.000      | 17.000.000  |    |
|     |                   | Xe đạp vận động ngoài trời cho trẻ (VN)                                                                                                                                                                                                 | cái                                   | 3        | 2.000.000  | 6.000.000                   |                                     |          |            |             | 3        | 2.000.000       | 6.000.000   |    |
|     |                   | Cửa ngăn nhốt bàn thực phẩm                                                                                                                                                                                                             | cái                                   | 4        | 7.000.000  | 28.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Đồ chơi hoạt động ngoài trời quy cách 650*300*220 cm                                                                                                                                                                                    | bộ                                    | 1        | 10.000.000 | 10.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Máy cắt rau củ                                                                                                                                                                                                                          | cái                                   | 1        | 14.000.000 | 14.000.000                  |                                     |          |            |             | 1        | 14.000.000      | 14.000.000  |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 135.000.000                 |                                     |          |            |             |          |                 | 97.000.000  |    |
|     |                   | Kệ góc xây dựng gỗ 120 x 130                                                                                                                                                                                                            | Cái                                   | 5        | 2.000.000  | 10.000.000                  | 2014                                | 3        | 798.000    | 2.394.000   | 3        | 2.000.000       | 6.000.000   |    |
|     |                   | Kệ góc tạo hình gỗ 120 x 106                                                                                                                                                                                                            | Cái                                   | 5        | 2.000.000  | 10.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Kệ góc âm nhạc gỗ 119 x 86                                                                                                                                                                                                              | Cái                                   | 5        | 2.000.000  | 10.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Kệ làm quen chữ viết gỗ 120 x 101                                                                                                                                                                                                       | Cái                                   | 5        | 2.000.000  | 10.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Kệ giá đựng đồ 123 x 88                                                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 3        | 2.000.000  | 6.000.000                   |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Kệ lắp ráp nhà trẻ gỗ 83 x 62                                                                                                                                                                                                           | Cái                                   | 4        | 2.000.000  | 8.000.000                   |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Kệ thu viện nhà trẻ gỗ 83 x 62                                                                                                                                                                                                          | Cái                                   | 4        | 2.000.000  | 8.000.000                   |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Kệ góc toán gỗ 120 x 101                                                                                                                                                                                                                | Cái                                   | 5        | 2.000.000  | 10.000.000                  | 2014                                | 1        | 1.097.000  | 1.097.000   | 1        | 2.000.000       | 2.000.000   |    |
|     |                   | Xe đẩy thực ăn inox 83 x 98                                                                                                                                                                                                             | Cái                                   | 7        | 8.000.000  | 56.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Bàn học sinh (nhựa đặc composite) 59 x 95                                                                                                                                                                                               | cái                                   | 150      | 500.000    | 75.000.000                  | 2001                                | 110      | 171.875    | 18.906.250  | 80       | 500.000         | 40.000.000  |    |
|     |                   | Tủ chứa đồ inox 90 x 50 dày 1mm 2 ngăn                                                                                                                                                                                                  | Cái                                   | 1        | 10.000.000 | 10.000.000                  |                                     |          |            |             | 1        | 10.000.000      | 10.000.000  |    |
|     |                   | Bàn học giáo viên bằng gỗ dài 160 x 40                                                                                                                                                                                                  | Cái                                   | 20       | 2.000.000  | 40.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 253.000.000                 |                                     |          |            | 22.397.250  |          |                 | 58.000.000  |    |
| 8   | Mầm non 5         | Máy giặt Samsung 12kg (chất liệu thép không gỉ, lồng dùng, cửa trên, kích thước: cao 110,5 cm - ngang 61 cm - sâu 67,5 cm - nặng 44 kg, có inverter)                                                                                    | Cái                                   | 1        | 12.000.000 | 12.000.000                  |                                     |          |            |             | 1        | 12.000.000      | 12.000.000  |    |
|     |                   | Bàn họp (Kiểu dáng 25x25 sơn tĩnh điện màu ghi, chân bằng inox, vòm lưng, Mặt bàn gỗ melamine dày 18mm hoặc 25mm. Kích thước: 1200x400x750mm)                                                                                           | Cái                                   | 4        | 1.000.000  | 4.000.000                   |                                     |          |            |             |          |                 |             |    |
|     |                   | Bàn làm việc (Kích thước: Chiều dài 1m2, chiều rộng 60cm, chiều cao 75cm, chất liệu: Gỗ công nghiệp cao cấp, bề mặt phủ Melamine)                                                                                                       | Cái                                   | 2        | 1.500.000  | 3.000.000                   |                                     |          |            |             | 2        | 1.500.000       | 3.000.000   |    |
|     |                   | Bàn làm việc (Mặt bàn, thân bàn làm từ gỗ công nghiệp, Kích thước: chiều rộng: 1600mm, chiều sâu: 700mm, chiều cao: 750 mm)                                                                                                             | Cái                                   | 1        | 2.500.000  | 2.500.000                   |                                     |          |            |             | 1        | 2.500.000       | 2.500.000   |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 21.500.000                  |                                     |          |            |             |          |                 | 17.500.000  |    |
| 9   | Mầm non 6         | Bàn HS(Chỗ) KT 90 x 48 x cao 48, mặt bàn làm bằng nhựa cao cấp 1 lớp. Chân bàn bằng sắt sơn tĩnh điện, chân bàn xếp gọn được. Chân bàn sắt vuông 20 dày 0,8 ly                                                                          | Cái                                   | 30       | 480.000    | 14.400.000                  | 2014                                | 23       | 374.000    | 8.602.000   | 30       | 480.000         | 14.400.000  |    |
|     |                   | Giế nhựa cao cấp (CHỖ), KT mặt ngồi: R 31 x S 28 - Chiều cao 51, từ đất lên mặt ngồi 28                                                                                                                                                 | Cái                                   | 80       | 220.000    | 17.600.000                  | 2014                                | 78       | 99.000     | 7.722.000   | 80       | 220.000         | 17.600.000  |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 32.000.000                  |                                     |          |            | 16.324.000  |          |                 | 32.000.000  |    |
| 10  | Mầm non Tuổi Xanh | Máy in HP M26NW - T0L50A                                                                                                                                                                                                                | Cái                                   | 4        | 4.000.000  | 16.000.000                  | 2011                                | 4        | 8.500.000  | 34.000.000  | 4        | 4.000.000       | 16.000.000  |    |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |          |            | 16.000.000                  |                                     |          |            | 34.000.000  |          |                 | 16.000.000  |    |
|     |                   | Xe đẩy bàn                                                                                                                                                                                                                              | Cái                                   | 10       | 2.500.000  | 25.000.000                  |                                     |          |            |             | 5        | 2.500.000       | 12.500.000  |    |



| STT | Tên đơn vị        | Danh mục mua sắm                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đề xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo |          |            |                             | Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra |          |            |            |          |                 |               |           |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------|------------|-----------------------------|-------------------------------------|----------|------------|------------|----------|-----------------|---------------|-----------|
|     |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị tính                           | Số lượng | Đơn giá    | Ước kinh phí đơn vị đề nghị | Đề nghị thanh lý                    |          |            |            | Số lượng | Đơn giá dự toán | Thành tiền    | Chú thích |
|     |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                       |          |            |                             | Năm trang bị                        | Số lượng | Nguyên giá | Thành tiền |          |                 |               |           |
| 11  | Mầm non 9         | Kết sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái                                   | 1        | 8.500.000  | 8.500.000                   |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Bàn học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 40       | 390.000    | 15.600.000                  | 2001                                | 6        | 459.667    | 2.758.002  | 40       | 390.000         | 15.600.000    |           |
|     |                   | Ghế học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 100      | 178.000    | 17.800.000                  | 2005                                | 39       | 220.000    | 8.580.000  | 100      | 178.000         | 17.800.000    |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 66.200.000                  | 2008                                | 50       | 135.600    | 6.780.000  |          |                 |               |           |
| 12  | Mầm non Vườn Hồng | Máy in                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cái                                   | 1        | 6.000.000  | 6.000.000                   |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Bàn họp (KT: 320x120x75cm) ván MFC 18 ly                                                                                                                                                                                                                                                     | Cái                                   | 1        | 10.000.000 | 10.000.000                  | 2010                                | 1        | 3.739.000  | 3.739.000  | 1        | 6.000.000       | 6.000.000     |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 16.000.000                  |                                     |          |            |            | 1        | 7.000.000       | 7.000.000     |           |
|     |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                       |          |            |                             |                                     |          |            | 3.739.000  |          |                 | 13.000.000    |           |
| 13  | Mầm non 10A       | Bộ thiết bị văn phòng trẻ Mẫu giáo (KT: 370x235x235cm)                                                                                                                                                                                                                                       | Cái                                   | 1        | 35.000.000 | 35.000.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Bộ văn phòng nhà trẻ                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái                                   | 3        | 6.000.000  | 18.000.000                  |                                     |          |            |            | 3        | 6.000.000       | 18.000.000    |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 53.000.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Bàn hội trường (200x400x780mm)                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái                                   | 10       | 1.980.000  | 19.800.000                  |                                     |          |            |            | 10       | 1.980.000       | 19.800.000    |           |
| 14  | Mầm non 11        | Máy giặt 12 kg                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái                                   | 2        | 12.000.000 | 24.000.000                  | 2007                                | 1        | 8.800.000  | 8.800.000  | 1        | 12.000.000      | 12.000.000    |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 43.800.000                  |                                     |          |            | 8.800.000  |          |                 | 31.800.000    |           |
|     |                   | Xe để bàn học sinh:                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái                                   | 14       | 3.000.000  | 70.000.000                  |                                     |          |            |            | 10       | 5.000.000       | 50.000.000    |           |
|     |                   | Kệ phòng âm nhạc KT: N 280x160xS45 1 bộ gồm 3 cái ghép lại: Kệ 1: N 80x160xS 45 Kệ 2: N120x160xS45 cm Kệ 3: N 80x160xS 45 Chất liệu: Bề mặt sơn cao su ghép sơn màu vẽ trang trí, Tầm lưng bằng MDF 5ly. Có bánh xe                                                                          | Cái                                   | 1        | 11.940.000 | 11.940.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
| 15  | Mầm non 12        | Tường leo KT 1 tấm: 120*180 Chất liệu bằng nhựa compact 12ly vẽ trang trí gần vào leo núi nhiều màu sắc                                                                                                                                                                                      | Cái                                   | 4        | 1.980.000  | 7.920.000                   |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Nệm dưới tường leo KT: Dài 2m x rộng 100xcao 10 cm Gồm 2 tấm ghép lại. Chất liệu bằng Mouse bọc simil                                                                                                                                                                                        | Cái                                   | 1        | 3.800.000  | 3.800.000                   |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Kệ cá nhân KT : 80x70x30 cm, chất liệu bằng ván MFC 5ly phủ melamin chống trầy, Lưng bằng MDF 5 ly vẽ trang trí theo yêu cầu nhà trường. Có bánh xe                                                                                                                                          |                                       | 6        | 1.050.000  | 6.300.000                   |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Tủ thư viên KT: N 120x180xS40. Chất liệu ván ép phủ melamin giả vân gỗ. Có bánh xe                                                                                                                                                                                                           |                                       | 1        | 4.800.000  | 4.800.000                   |                                     |          |            |            | 1        | 4.800.000       | 4.800.000     |           |
|     |                   | Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 1 bộ gồm 2 kệ, sử dụng lưng Alu 3ly - KT1: N140*135*S35- KT2: N105*135*S35                                                                                                                                                                                   |                                       | 7        | 10.483.000 | 73.381.000                  |                                     |          |            |            | 5        | 7.000.000       | 35.000.000    |           |
|     |                   | Xe buffet 4 khay inox dày 1 ly 670x570x600mm                                                                                                                                                                                                                                                 |                                       | 4        | 3.500.000  | 14.000.000                  |                                     |          |            |            | 4        | 3.500.000       | 14.000.000    |           |
|     |                   | Thảm an toàn 1m x 1,2m                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       | 15       | 1.000.000  | 15.000.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 207.141.000                 |                                     |          |            |            |          |                 | 103.870.000   |           |
|     |                   | Tủ hấp khăn 1 cửa (500 khăn) bằng inox KT 800x900x1750 thân tủ, khay hấp khăn, nắp đáy khay 0.8 ly nổi núm nước 1.2 ly. Vỏ bảo cách nhiệt thân và đáy tủ 0.5 ly, khung sườn khay vuông 20 đáy 1.2 ly                                                                                         |                                       | 1        | 38.600.000 | 38.600.000                  |                                     |          |            |            | 1        | 38.600.000      | 38.600.000    |           |
|     |                   | Bộ văn phòng nhà trẻ. KT: 3.8x2.2x2.2 m VL: Bề mặt tự nhiên Lát hợp nhựa compact, gỗ nhựa, dây thừng. Bao gồm các văn phòng: thang bước, thang bộ, cầu trượt, cầu thang bằng, ống chơi dây thừng, nhà nghỉ                                                                                   |                                       | 1        | 25.520.000 | 25.520.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Bộ cầu treo cao thấp: KT: 250x100x100cm VL: Bề mặt gỗ tự nhiên, kết hợp với dây thừng                                                                                                                                                                                                        |                                       | 1        | 7.200.000  | 7.200.000                   |                                     |          |            |            | 1        | 7.200.000       | 7.200.000     |           |
| 17  | Mầm non 13        | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 71.320.000                  |                                     |          |            |            |          |                 | 45.800.000    |           |
|     |                   | Bộ loa phát thanh                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái                                   | 4        | 2.500.000  | 10.000.000                  |                                     |          |            |            | 4        | 2.500.000       | 10.000.000    |           |
|     |                   | Ấm ly                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bộ                                    | 1        | 29.000.000 | 29.000.000                  | 2015                                | 1        | 31.854.000 | 31.854.000 | 1        | 29.000.000      | 29.000.000    |           |
|     |                   | Máy nước nóng                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cái                                   | 5        | 6.000.000  | 30.000.000                  |                                     |          |            |            | 2        | 6.000.000       | 12.000.000    |           |
|     |                   | Máy cắt thịt                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 1        | 19.500.000 | 19.500.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Máy cắt rau củ                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái                                   | 1        | 14.800.000 | 14.800.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Máy xay sinh tố                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái                                   | 1        | 5.850.000  | 5.850.000                   | 2015                                | 1        | 1.950.000  | 1.950.000  | 1        | 5.850.000       | 5.850.000     |           |
|     |                   | Máy cassette                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 2        | 5.500.000  | 11.000.000                  | 2015                                | 1        | 1.685.000  | 1.685.000  | 1        | 5.500.000       | 5.500.000     |           |
| 18  | Mầm non 14        | Dàn Organ Casio LK 280 phím sáng                                                                                                                                                                                                                                                             | Cái                                   | 12       | 6.800.000  | 81.600.000                  |                                     |          |            | 35.489.000 |          |                 | 67.350.000    |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 81.600.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
| 19  | Mầm non Bầu Cát   | Tủ Hấp khăn 700 khăn (vỏ sử dụng ga vớ sử dụng điện) kích thước: 700x300x1440 (mm). Tủ hấp cơm (vỏ sử dụng ga vớ sử dụng điện) kích thước 1040x750x1440 (mm)                                                                                                                                 | Cái                                   | 1        | 31.850.000 | 31.850.000                  | 2000                                | 1        | 8.488.000  | 8.488.000  | 1        | 31.850.000      | 31.850.000    |           |
|     |                   | Tủ Hấp cơm 70kg (vỏ sử dụng ga vớ sử dụng điện) kích thước 1040x750x1440 (mm) Loại 7 tầng 14 khay (1 khay 5kg gạo) được thiết kế bằng inox 304. Thân tủ chân tủ khối tạo độ cứng và chắc chắn có tủ, thân đáy 1mm, đáy 1,5mm có 02 cánh cửa cách nhiệt, hai tay khoá, các khay hấp dày 0,6mm | Cái                                   | 1        | 43.550.000 | 43.550.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Máy xay thịt 2HP                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cái                                   | 1        | 24.440.000 | 24.440.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Tủ vi Săm rung 40 in                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái                                   | 1        | 14.000.000 | 14.000.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Bàn làm việc văn phòng 1200mm x 600mm x 780mm (gỗ cao su ghép dày 18mm, đã qua xử lý chống mối mọt bằng lò áp lực, sơn màu, phủ Pu. Đáy học bàn bằng MDF dày 8mm, phủ sơn loại tốt)                                                                                                          | Cái                                   | 5        | 3.500.000  | 17.500.000                  | 2010                                | 5        | 2.830.000  | 14.150.000 | 5        | 3.500.000       | 17.500.000    |           |
|     |                   | Bàn làm việc phòng bảo vệ 1000mm x 500mm x 780mm, (gỗ cao su ghép dày 18mm, đã qua xử lý chống mối mọt bằng lò áp lực, sơn màu, phủ Pu. Đáy học bàn bằng MDF dày 8mm, phủ sơn loại tốt)                                                                                                      | Cái                                   | 1        | 3.000.000  | 3.000.000                   |                                     |          |            |            | 1        | 3.000.000       | 3.000.000     |           |
|     |                   | Máy in màu Epson                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cái                                   | 1        | 4.500.000  | 4.500.000                   |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Tủ bàn inox để thức ăn D200 x R110 x C80cm tủ làm bằng inox 304                                                                                                                                                                                                                              | Cái                                   | 2        | 9.500.000  | 19.000.000                  |                                     |          |            |            |          |                 |               |           |
|     |                   | Kệ góc chơi mẫu giáo KT: 120 x 90 x 30cm ván cao su 15mm phủ melamin chống trầy, lưng MDF 5 ly, vẽ trang trí                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 20       | 2.000.000  | 40.000.000                  |                                     |          |            |            | 5        | 2.000.000       | 10.000.000    |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 127.840.000                 |                                     |          |            | 22.638.000 |          |                 | 62.350.000    |           |
| 20  | Mầm non 15        | Bàn vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái                                   | 5        | 2.500.000  | 12.500.000                  |                                     |          |            |            | 4        | 2.500.000       | 10.000.000    |           |
|     |                   | Ghế học sinh mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cái                                   | 150      | 195.000    | 29.250.000                  |                                     |          |            |            | 50       | 195.000         | 9.750.000     |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 41.750.000                  |                                     |          |            |            |          |                 | 12.750.000    |           |
| 21  | Tiểu học          |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                       |          |            | 2.705.668.000               |                                     |          |            |            |          |                 | 1.720.868.000 |           |
| 1   | Lê văn Sĩ         | Bàn ghế học sinh bán trú (bàn rời ghế, mặt gỗ, chân sắt)                                                                                                                                                                                                                                     | bộ                                    | 30       | 2.000.000  | 60.000.000                  | 1999                                | 32       | 420.000    | 13.440.000 | 30       | 2.000.000       | 60.000.000    |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 60.000.000                  |                                     |          |            |            |          |                 | 60.000.000    |           |
| 2   | Bình Giả          | Bàn đá nung ghế rời (cơ sở 2)                                                                                                                                                                                                                                                                | bộ                                    | 80       | 2.200.000  | 176.000.000                 | 2002                                | 80       | 1.200.000  | 96.000.000 | 80       | 2.200.000       | 176.000.000   |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 176.000.000                 |                                     |          |            |            |          |                 | 176.000.000   |           |
| 3   | Tân Sơn Nhất      | Bàn ghế học sinh 2 chỗ bán trú                                                                                                                                                                                                                                                               | Bộ                                    | 25       | 2.200.000  | 55.000.000                  | 2002                                | 40       | 400.000    | 16.000.000 | 25       | 2.200.000       | 55.000.000    |           |
|     |                   | Bàn ghế giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bộ                                    | 5        | 3.500.000  | 17.500.000                  | 2005                                | 5        | 748.000    | 3.740.000  | 5        | 3.500.000       | 17.500.000    |           |
| 4   | Hoàng văn Thu     | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 72.500.000                  |                                     |          |            |            |          |                 | 72.500.000    |           |
|     |                   | Bộ bàn ghế học sinh bán trú                                                                                                                                                                                                                                                                  | bộ                                    | 40       | 2.000.000  | 80.000.000                  | 2005                                | 20       | 451.000    | 9.020.000  | 40       | 2.000.000       | 80.000.000    |           |
|     |                   | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                       |          |            | 80.000.000                  |                                     |          |            |            |          |                 | 80.000.000    |           |

| STT | Tên đơn vị       | Danh mục mua sắm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đề xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo |           |            |                             | Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra |           |            |            | Số lượng  | Đơn giá dự toán | Thành tiền  | Ghi chú    |  |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------|------------|-----------------------------|-------------------------------------|-----------|------------|------------|-----------|-----------------|-------------|------------|--|
|     |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị tính                           | Số lượng  | Đơn giá    | Ước kinh phí đơn vị đề nghị | Đề nghị thanh lý                    |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                       |           |            |                             | Năm trang bị                        | Số lượng  | Nguyên giá | Thành tiền |           |                 |             |            |  |
| 5   | Phạm Văn Hai     | Tủ giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | cái                                   | 20        | 4.400.000  | 88.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Tủ văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | cái                                   | 6         | 4.400.000  | 26.400.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bàn ghế HS bán trú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | bộ                                    | 40        | 1.815.000  | 72.600.000                  |                                     |           |            |            | 40        | 1.815.000       | 72.600.000  |            |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 187.000.000                 |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
| 6   | Bach Đăng        | Bàn ghế HS bán trú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | bộ                                    | 14        | 2.100.000  | 29.400.000                  | 2015                                | 5         | 627.333    | 3.136.665  | 14        | 2.100.000       | 29.400.000  |            |  |
|     |                  | Hệ thống camera                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Bộ                                    | 1         | 17.000.000 | 17.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             | 29.400.000 |  |
| 7   | Chi Lăng         | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 46.400.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Tủ gỗ hồ sơ (1,6mx0,5mx2m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | cái                                   | 2         | 8.000.000  | 16.000.000                  |                                     |           |            |            | 1         | 8.000.000       | 8.000.000   |            |  |
|     |                  | Bàn gỗ làm việc (1,4mx0,7mx0,7m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | cái                                   | 2         | 3.000.000  | 6.000.000                   |                                     |           |            |            | 2         | 3.000.000       | 6.000.000   |            |  |
|     |                  | Bàn học trường (1,8mx0,5mx0,8m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | cái                                   | 20        | 1.500.000  | 30.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bàn gỗ phòng thư viện (2,4mx1,2mx0,8m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | cái                                   | 1         | 5.000.000  | 5.000.000                   |                                     |           |            |            | 1         | 5.000.000       | 5.000.000   |            |  |
|     |                  | Máy in canon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | cái                                   | 1         | 4.000.000  | 4.000.000                   |                                     |           |            |            | 1         | 4.000.000       | 4.000.000   |            |  |
|     |                  | Tủ gỗ hồ sơ (1,2mx0,5mx2m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | cái                                   | 2         | 5.000.000  | 10.000.000                  |                                     |           |            |            | 2         | 5.000.000       | 10.000.000  |            |  |
|     |                  | Bảng từ (1,2mx3,6m)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | cái                                   | 5         | 3.000.000  | 15.000.000                  |                                     |           |            |            | 5         | 3.000.000       | 15.000.000  |            |  |
|     |                  | Máy cassette                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | cái                                   | 2         | 4.000.000  | 8.000.000                   |                                     |           |            |            |           |                 |             | 48.000.000 |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            |                             | 94.080.000                          |           |            |            |           |                 |             |            |  |
| 8   | Bánh Ván Trán    | Bộ bàn ghế học sinh 01 buổi (Loại 1 bán + 02 ghế rời).<br>-KT Bàn 1200x450(H) H: Chiều cao thay đổi từng khối lớp<br>Khung bán:25x50.25x25 dày 1.2 ly sắt V25 x25 dày 25x25 sơn tĩnh điện màu xám Khung ghế:sắt hộp 20x20 dày 1,2ly;chân CO2, sơn tĩnh điện màu xám.<br>Mặt bàn : mặt ghế vỏ bọc ghê vên cao su ghép dày 18 ly đã qua xử lý chống mối mọt bằng lò áp lực trước khi sơn màu, phủ PU-ngân bán: Vân MFC dày 18 ly phủ vân gỗ                                                                                                                                                                                                                  | Bộ                                    | 105       | 1.700.000  | 178.500.000                 | 2000                                | 536       | 181.272    | 97.161.792 | 105       | 1.700.000       | 178.500.000 |            |  |
|     |                  | Bảng từ 1200x3600(mm), Khung nhôm bo, mặt từ xanh Hàn Quốc ke 6 ly tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bộ                                    | 23        | 2.854.000  | 65.642.000                  | 2002                                | 5         | 1.640.000  | 8.200.000  | 23        | 2.854.000       | 65.642.000  |            |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 244.142.000                 |                                     |           |            |            |           |                 | 244.142.000 |            |  |
|     |                  | Đàn Yamaha 670                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | cây                                   | 1         | 18.000.000 | 18.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
| 9   | Ngọc Hồi         | Máy tính Laptop Dell Inspiron 5570 i7 8550U/ 8GB/ 128G SSD+1TB/VGA ATI M530 4G/ 15.6"FHD / Win10 (N5570A)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | cái                                   | 2         | 22.900.000 | 45.800.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bàn vi tính - 0,8m gỗ okei màu Nâu - 41R                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | cái                                   | 40        | 550.000    | 22.000.000                  |                                     |           |            |            |           | 40              | 550.000     | 22.000.000 |  |
|     |                  | Ghế phòng vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | cái                                   | 40        | 200.000    | 8.000.000                   |                                     |           |            |            |           | 40              | 200.000     | 8.000.000  |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 93.800.000                  |                                     |           |            |            |           |                 | 30.000.000  |            |  |
| 10  | Phú Thọ Hòa      | Bộ bàn ghế HS bán trú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ                                    | 20        | 1.950.000  | 39.000.000                  | 2006                                | 35        | 200.000    | 7.000.000  | 20        | 1.950.000       | 39.000.000  |            |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 39.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 | 39.000.000  |            |  |
| 11  | Nguyễn Văn Trỗi  | Bàn ghế học sinh bán trú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bộ                                    | 25        | 2.000.000  | 50.000.000                  |                                     |           |            |            |           | 25              | 2.000.000   | 50.000.000 |  |
|     |                  | Tủ học ( 1200x400x1800)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cái                                   | 10        | 5.000.000  | 50.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             | 50.000.000 |  |
| 11  | Lạc Long Quân    | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 100.000.000                 |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bàn ghế học sinh bán trú 2 chỗ ngồi (1 bán 2 ghế rời)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | bộ                                    | 50        | 2.000.000  | 100.000.000                 | 2000                                | 50        | 390.000    | 19.500.000 | 50        | 2.000.000       | 100.000.000 |            |  |
|     |                  | Tủ học học W1200xD400XH2000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | cái                                   | 5         | 5.500.000  | 27.500.000                  | 1994                                | 5         | 600.000    | 1.800.000  | 5         | 5.500.000       | 27.500.000  |            |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 127.500.000                 |                                     |           |            |            |           |                 | 127.500.000 |            |  |
| 13  | Nguyễn Khuyến    | Bộ bàn ghế học sinh bán trú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | bộ                                    | 100       | 1.950.000  | 195.000.000                 | 2005                                | 70        | 407.000    | 28.490.000 | 100       | 1.950.000       | 195.000.000 |            |  |
|     |                  | Bàn học trường (2 chỗ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | cái                                   | 30        | 1.300.000  | 39.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Ghế giáo viên (ghế xếp inox)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | cái                                   | 30        | 400.000    | 12.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Ghế xếp inox                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | cái                                   | 60        | 400.000    | 24.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bồn nước inox 5000 lít ngang kích thước 1360 x 3280 x 1560 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | cái                                   | 2         | 16.500.000 | 33.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 303.000.000                 |                                     |           |            |            |           |                 | 195.000.000 |            |  |
| 14  | Trần Quốc Tuấn   | Bàn ghế HS 2 chỗ bán trú (1 bán + 2 ghế rời)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bộ                                    | 40        | 2.000.000  | 80.000.000                  | 2008                                | 23        | 587.325    | 13.508.475 | 40        | 2.000.000       | 80.000.000  |            |  |
|     |                  | Bảng từ 1200 x 3600 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cái                                   | 2         | 3.000.000  | 6.000.000                   | 2000                                | 2         | 691.992    | 1.383.984  | 2         | 3.000.000       | 6.000.000   |            |  |
| 15  | Yên Thế          | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 86.080.000                  |                                     |           |            |            |           |                 | 86.080.000  |            |  |
|     |                  | Bộ bàn ghế học sinh 02 chỗ bán trú (01 bán + 02 ghế)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | bộ                                    | 20        | 2.000.000  | 40.000.000                  | 2011                                | 38        | 715.000    | 27.170.000 | 20        | 2.000.000       | 40.000.000  |            |  |
| 16  | Thần Nhãn Trưng  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 40.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 | 40.000.000  |            |  |
|     |                  | Hệ thống âm thanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | bộ                                    | 1         | 99.000.000 | 99.000.000                  | 2013                                | 1         | 41.745.000 | 41.745.000 | 1         | 40.000.000      | 40.000.000  |            |  |
| 17  | Trần Quốc Toàn   | Loa vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | bộ                                    | 3         | 400.000    | 1.200.000                   |                                     |           |            |            |           |                 |             | 40.000.000 |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 100.200.000                 |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bàn đồ Viết Nam treo trên lớp học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | cái                                   | 35        | 980.000    | 34.300.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 19                                    | 2.754.000 | 52.326.000 | 2015                        | 2                                   | 2.572.500 | 5.145.000  | 19         | 2.754.000 | 52.326.000      |             |            |  |
| 18  | Tân Tru          | Bảng phấn từ Hàn Quốc (1200 x 3600)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                       |           |            |                             |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Tủ hộp khay                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cái                                   | 1         | 80.000.000 | 80.000.000                  | 2015                                | 17        | 2.352.000  | 39.984.000 |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 166.626.000                 |                                     |           |            |            |           |                 | 52.326.000  |            |  |
|     |                  | Bảng từ 1200x3600(mm), Khung nhôm bo, mặt từ xanh Hàn Quốc ke 6 ly, lưng bảng bằng cốt nhựa dày 15 ly, bảng có màng phản nhôm dát suốt 3600mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái                                   | 15        | 3.000.000  | 45.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
| 19  | Nguyễn Văn Kip   | Bàn ghế Học Sinh 02 chỗ bán trú (loại 01 bán + 02 ghế rời)<br>- KT bán:1200x450xH<br>- KT ghế: 370x350xH<br>(H: Chiều cao thay đổi theo từng khối lớp.)<br>- Khung bán: sắt hộp 25x25, 25x50 dày 1.2ly; Sắt V25x25 dày 2ly; Hàn CO2; Sơn tĩnh điện màu xám<br>- Khung ghế: sắt hộp 20x20 dày 1,2ly; Hàn CO2; Sơn tĩnh điện màu xám<br>- Mặt bàn, Vân cao su ghép dày 20ly (02 mặt, liên kết với nhau bằng 03 bản lề chữ thập) Vân đã qua xử lý chống mối mọt bằng lò áp lực, sơn màu, phủ PU.<br>- Mặt ghế vỏ bọc ghê. Vân cao su ghép dày 18ly; Vân đã qua xử lý chống mối mọt bằng lò áp lực sơn màu, phủ PU.<br>- Ngăn bàn: Vân MFC dày 18ly phủ vân gỗ | Cái                                   | 230       | 2.000.000  | 460.000.000                 |                                     |           |            |            | 100       | 2.000.000       | 200.000.000 |            |  |
|     |                  | Lãi bỏ xử lý nước giếng khoan: Sỏi 08/10: 40kg, Xuất xứ Việt Nam. Than hoạt tính: 180 kg, Xuất xứ Việt Nam. Hạt thạch anh0,4: 700kg, Xuất xứ Việt Nam. Hạt Canion: 125kg, Xuất xứ: Enland. Hạt Bimgone: 108kg, Xuất xứ Corco. Hạt mangan tổng: 100kg, Xuất xứ Koro. Hạt Colosor: 25kg, Xuất xứ USA. Đường ống, v.vn, co, ló                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bộ                                    | 1         | 24.500.000 | 24.500.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Máy CASSETTE SONY ZS-RS60BT, CD Boombox có Bluetooth. Kết nối Bluetooth thông qua NFC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái                                   | 10        | 2.700.000  | 27.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 556.500.000                 |                                     |           |            |            |           |                 | 200.000.000 |            |  |
| 20  | THCS             | Bảng từ lớp học 1,2mx2,6m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái                                   | 2         | 2.800.000  | 5.600.000                   |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bảng kẻ hoạch kinh 1m x 2m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 4         | 4.500.000  | 18.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bàn vi tính học sinh 2 chỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 28        | 2.800.000  | 78.400.000                  | 2005                                | 21        | 3.500.000  | 73.500.000 | 28        | 2.800.000       | 78.400.000  |            |  |
|     |                  | Bàn làm việc 1,5 m x 0,65m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái                                   | 3         | 5.000.000  | 15.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bàn học 1,3m x 2,8m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cái                                   | 1         | 10.000.000 | 10.000.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Bảng từ cơ chuẩn lớp học 1,2mx2,4m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái                                   | 2         | 3.000.000  | 6.000.000                   |                                     |           |            |            |           |                 |             | 78.400.000 |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 133.000.000                 |                                     |           |            |            |           |                 | 323.350.000 |            |  |
| 21  | Trần Văn Đăng    | Bảng từ lớp học 1,2mx2,6m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | cái                                   | 10        | 4.950.000  | 49.500.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 49.500.000                  |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |
| 22  | Nguyễn Gia Thiệu | Bàn giáo viên lớp học 0,6m x 1,2m (gỗ cao su)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | cái                                   | 30        | 3.000.000  | 90.000.000                  | 2006                                | 42        | 616.000    | 25.872.000 |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Ghế giáo viên (ghế xếp inox)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | cái                                   | 30        | 400.000    | 12.000.000                  | 2003                                | 30        | 126.500    | 3.795.000  |           |                 |             |            |  |
|     |                  | Cổng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |           |            | 102.000.000                 |                                     |           |            |            |           |                 |             |            |  |

| STT       | Tên đơn vị      | Danh mục mua sắm                                                                                        | Đề xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo |          |            |                             | Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra |          |            |             |          |                 |             | Chú chú    |
|-----------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------|------------|-----------------------------|-------------------------------------|----------|------------|-------------|----------|-----------------|-------------|------------|
|           |                 |                                                                                                         | Đơn vị tính                           | Số lượng | Đơn giá    | Ước tính ghi đơn vị đề nghị | Đề nghị thanh lý                    |          |            |             |          |                 |             |            |
|           |                 |                                                                                                         |                                       |          |            |                             | Năm trang bị                        | Số lượng | Nguyên giá | Thành tiền  | Số lượng | Đơn giá dự toán | Thành tiền  |            |
| 3         | Tân Bình        | Bản ghi học sinh Công                                                                                   | bộ                                    | 150      | 1.750.000  | 262.500.000                 | 2005                                | 150      | 1.166.000  | 174.900.000 | 75       | 1.750.000       | 131.250.000 |            |
| 4         | Lợi Thường Kiệt | Giế sắt xếp Xuân Hoà                                                                                    | cái                                   | 100      | 400.000    | 40.000.000                  | 2014                                | 50       | 220.000    | 11.000.000  | 100      | 400.000         | 40.000.000  | Quỹ PTHĐSN |
|           |                 | Bàn họp hội trường (2 chỗ-1,2*450*750)                                                                  | cái                                   | 50       | 2.000.000  | 100.000.000                 | 2014                                | 53       | 1.433.000  | 75.949.000  | 50       | 2.000.000       | 100.000.000 | Quỹ PTHĐSN |
|           |                 | Tủ để kính hiển vi (1200*400*1800)                                                                      | cái                                   | 1        | 5.000.000  | 5.000.000                   | 2015                                | 2        | 4.000.000  | 8.000.000   |          |                 |             | Quỹ PTHĐSN |
|           |                 | Tủ phòng thí nghiệm (1180*407*915)                                                                      | cái                                   | 2        | 4.500.000  | 9.000.000                   | 2015                                | 2        | 4.000.000  | 8.000.000   |          |                 |             | Quỹ PTHĐSN |
|           |                 | Tủ hồ sơ (1200*400*1800)                                                                                | cái                                   | 2        | 6.000.000  | 12.000.000                  | 2014                                | 5        | 2.500.000  | 12.500.000  |          |                 |             | Quỹ PTHĐSN |
|           |                 | Bàn làm việc                                                                                            | cái                                   | 6        | 8.000.000  | 48.000.000                  | 2011                                | 5        | 3.200.000  | 16.000.000  |          |                 |             | Quỹ PTHĐSN |
|           |                 | Bàn đọc sách thư viện                                                                                   | cái                                   | 2        | 5.500.000  | 11.000.000                  | 2011                                | 5        | 1.360.000  | 6.800.000   |          |                 |             | Quỹ PTHĐSN |
|           |                 | Ghế văn phòng                                                                                           | cái                                   | 5        | 3.500.000  | 17.500.000                  | 2011                                | 3        | 750.000    | 2.250.000   |          |                 |             | Quỹ PTHĐSN |
|           |                 | Tủ thư viện                                                                                             | cái                                   | 1        | 5.000.000  | 5.000.000                   | 2015                                | 2        | 3.200.900  | 6.400.000   |          |                 |             | Quỹ PTHĐSN |
|           |                 | Cổng                                                                                                    |                                       |          |            | 247.500.000                 |                                     |          |            |             |          |                 | 140.000.000 |            |
| 5         | Trần Văn Quang  | Main công suất 3000W Nhật Huv CS-9000                                                                   | cái                                   | 1        | 8.500.000  | 8.500.000                   |                                     |          |            |             | 1        | 8.500.000       | 8.500.000   |            |
|           |                 | Micro không dây Svidax SD-3662 (bộ 02 micro HF, 4 ăng ten, 200 tần số, hàng nhập chính hãng Chun có CO) | cái                                   | 1        | 3.000.000  | 3.000.000                   |                                     |          |            |             | 1        | 3.000.000       | 3.000.000   |            |
|           |                 | Mixer Soundcraft EPM-12 (Anh - China)                                                                   | cái                                   | 1        | 10.600.000 | 10.600.000                  |                                     |          |            |             | 1        | 10.600.000      | 10.600.000  |            |
|           |                 | Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)                                                                           | cái                                   | 1        | 40.000.000 | 40.000.000                  |                                     |          |            |             | 1        | 30.000.000      | 30.000.000  |            |
|           |                 | Cổng                                                                                                    |                                       |          |            | 62.100.000                  |                                     |          |            |             |          |                 | 52.100.000  |            |
| 6         | Ngô Quyền       | Bản ghi học sinh 2 chỗ (1200*450) Công                                                                  | bộ                                    | 46       | 1.700.000  | 78.200.000                  |                                     | 46       |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
| 7         | Trường Chinh    | Tivi Sony 55 Inch KD-55X9000F cho phòng thí nghiệm Lý                                                   | cái                                   | 2        | 37.000.000 | 74.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
|           |                 | Cổng                                                                                                    |                                       |          |            | 74.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 |             |            |
| 8         | Hoàng Hoa Thám  | Bản ghi học sinh 02 chỗ (KT Bàn: 1200x450xH KT ghế: 370x350xH                                           | bộ                                    | 210      | 1.700.000  | 357.000.000                 |                                     | 210      |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
|           |                 | Bàn giáo viên ( Ván Cao su ép 18ly KT: 1200x600x780 )                                                   | cái                                   | 40       | 3.000.000  | 120.000.000                 |                                     | 40       |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
|           |                 | Bục nói ( Ván Cao su ép 18ly KT 600*500*1200 )                                                          | cái                                   | 2        | 4.000.000  | 8.000.000                   |                                     |          |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
|           |                 | Bục giảng ( Ván Cao su ép 18ly KT: 2400x700x250 )                                                       | cái                                   | 8        | 2.500.000  | 20.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
|           |                 | Bục giảng ( Ván Cao su ép 18ly KT: 2000x700x250 )                                                       | cái                                   | 8        | 2.300.000  | 18.400.000                  |                                     |          |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
|           |                 | Tủ hồ sơ ( Ván Cao su ép 18ly KT: 1600x400x1800 )                                                       | cái                                   | 18       | 7.200.000  | 129.600.000                 |                                     |          |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
|           |                 | Máy chiếu                                                                                               | cái                                   | 4        | 12.000.000 | 48.000.000                  |                                     |          |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
|           |                 | Cổng                                                                                                    |                                       |          |            | 701.800.000                 |                                     |          |            |             |          |                 | Quỹ PTHĐSN  |            |
| TỔNG CỘNG |                 |                                                                                                         |                                       |          |            | 6.097.545.000               |                                     |          |            |             |          | 2.903.528.000   |             |            |

TỔNG HỢP DANH MỤC MUA SẮM TÀI SẢN - TRANG THIẾT BỊ KHỎI GIÁO DỤC NĂM 2019  
TỪ NGUỒN TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ (QUỸ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VÀ NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN)

Đơn: đồng

| Stt | Tên đơn vị   | Danh mục                                                                                                                                           | Số lượng | Ước đơn giá | Ước thành tiền | Nguồn quỹ PTHĐSN | Nguồn ngân sách thường xuyên | Ghi chú                           |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------------|------------------|------------------------------|-----------------------------------|
| A   | B            | C                                                                                                                                                  | 1        | 2           | 3=1x2          | 4                | 5                            | 6                                 |
|     |              |                                                                                                                                                    |          |             | 401,820,600    | 324,888,600      | 76,932,000                   |                                   |
| 1   | MẦM NON      |                                                                                                                                                    |          |             |                |                  |                              |                                   |
|     |              | Tủ hồ sơ bằng gỗ phong PHT                                                                                                                         | -        | 5,000,000   | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Bàn học sinh nhà trẻ                                                                                                                               | 40       | 495,000     | 19,800,000     | 19,800,000       | -                            |                                   |
|     |              | Ghế học sinh nhà trẻ                                                                                                                               | -        | 242,000     | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Trò chơi cát                                                                                                                                       | -        | 10,000,000  | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Bộ vận động thể chất đa năng                                                                                                                       | -        | 25,000,000  | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 19,800,000     | 19,800,000       | -                            |                                   |
| 2   | Mầm non 2    | Quạt hút công nghiệp thải nhiệt và mùi nhà bếp                                                                                                     | 2        | 5,500,000   | 11,000,000     | 11,000,000       | -                            |                                   |
|     |              | Bụi hoa dưới chân kính                                                                                                                             | 6        | 525,000     | 3,150,000      | 3,150,000        | -                            |                                   |
|     |              | Cầu trượt liên hoàn trẻ chơi ở trong sân                                                                                                           | -        | 14,400,000  | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 14,150,000     | 14,150,000       | -                            |                                   |
| 3   | Mầm non 3    | Cửa kính nhôm kê bàn thực phẩm                                                                                                                     | 2        | 10,000,000  | 20,000,000     | 20,000,000       | -                            |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 20,000,000     | 20,000,000       | -                            |                                   |
| 4   | Mầm non 4    | Đồ chơi liên hoàn ngoài trời (1 bộ)                                                                                                                | -        | 180,000,000 | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Xe chia thức ăn inox                                                                                                                               | 7        | 8,000,000   | 56,000,000     | 56,000,000       | -                            |                                   |
|     |              | Tủ chờ đông ngăn                                                                                                                                   | 1        | 10,000,000  | 10,000,000     | 10,000,000       | -                            |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 66,000,000     | 66,000,000       | -                            |                                   |
| 5   | Mầm non Quận | Máy in laser                                                                                                                                       | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000        | -                            | đã thanh lý 2018 1 cái, còn 1 cái |
|     |              | Ghế học sinh NT (nhựa)                                                                                                                             | 35       | 140,000     | 4,900,000      | 4,900,000        | -                            |                                   |
|     |              | Đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp Mầm (theo quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT)                                                      | 1        | 26,500,000  | 26,500,000     | -                | 26,500,000                   |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 36,400,000     | 9,900,000        | 26,500,000                   |                                   |
| 6   | Tân Sơn Nhất | Bàn họp                                                                                                                                            | -        | 1,000,000   | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Bàn làm việc                                                                                                                                       | -        | 1,500,000   | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Ghế nhựa                                                                                                                                           | 50       | 50,000      | 2,500,000      | 2,500,000        | -                            |                                   |
|     |              | Máy ép nhựa plastic                                                                                                                                | 1        | 2,500,000   | 2,500,000      | 2,500,000        | -                            |                                   |
|     |              | Bục Bức Hồ                                                                                                                                         | -        | 3,000,000   | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Bục phát biểu                                                                                                                                      | -        | 2,000,000   | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Máy giặt Samsung 12kg                                                                                                                              | -        | 12,000,000  | -              | -                | -                            |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 5,000,000      | 5,000,000        | -                            |                                   |
| 7   | Mầm non 5    | Máy in HP M26NW - T0L50A                                                                                                                           | 2        | 4,000,000   | 8,000,000      | 8,000,000        | -                            | thanh lý                          |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 8,000,000      | 8,000,000        | -                            |                                   |
| 8   | Tuổi Xanh    | Máy in                                                                                                                                             | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000        | -                            | hiện có 3 máy/ 47 người           |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 5,000,000      | 5,000,000        | -                            |                                   |
| 9   | Mầm non 9    | Bếp gas (80x200x60)                                                                                                                                | 1        | 16,000,000  | 16,000,000     | 16,000,000       | -                            | thanh lý                          |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 16,000,000     | 16,000,000       | -                            |                                   |
| 10  | Vườn Hồng    | Dàn tủ trang phục và vật dụng âm nhạc                                                                                                              | 1        | 7,710,000   | 7,710,000      | 7,710,000        | -                            |                                   |
|     |              | Hệ thống nấu, cấp nước nóng cho bếp                                                                                                                | 1        | 17,100,000  | 17,100,000     | -                | 17,100,000                   |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 24,810,000     | 7,710,000        | 17,100,000                   |                                   |
| 11  | Mầm non 10   | Tủ hồ sơ phòng y tế                                                                                                                                | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000        | -                            |                                   |
|     |              | Bàn làm việc, vi tính                                                                                                                              | 1        | 4,400,000   | 4,400,000      | 4,400,000        | -                            |                                   |
|     |              | Tủ đựng cụ phòng y tế                                                                                                                              | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000        | -                            |                                   |
|     |              | Máy in 2 mặt                                                                                                                                       | 1        | 4,000,000   | 4,000,000      | 4,000,000        | -                            | thanh lý                          |
|     |              | Kệ văn học                                                                                                                                         | 1        | 1,322,000   | 1,322,000      | 1,322,000        | -                            |                                   |
|     |              | Kệ thư viện                                                                                                                                        | 1        | 1,322,000   | 1,322,000      | 1,322,000        | -                            |                                   |
|     |              | Kệ tạo hình                                                                                                                                        | 1        | 1,322,000   | 1,322,000      | 1,322,000        | -                            |                                   |
|     |              | Kệ xây dựng                                                                                                                                        | 1        | 1,322,000   | 1,322,000      | 1,322,000        | -                            |                                   |
|     |              | Kệ âm nhạc                                                                                                                                         | 1        | 1,322,000   | 1,322,000      | 1,322,000        | -                            |                                   |
|     |              | Kệ toán                                                                                                                                            | 1        | 1,221,000   | 1,221,000      | 1,221,000        | -                            |                                   |
|     |              | Kệ khoa học                                                                                                                                        | 1        | 1,322,000   | 1,322,000      | 1,322,000        | -                            |                                   |
|     |              | Kệ gia đình                                                                                                                                        | 1        | 1,322,000   | 1,322,000      | 1,322,000        | -                            |                                   |
|     |              | Thùng rác nhựa nắp hở                                                                                                                              | 5        | 1,530,000   | 4,590,000      | 4,590,000        | -                            |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 33,465,000     | 33,465,000       | -                            |                                   |
| 12  | Mầm non 11   | Tủ lạnh lưu nghiệm                                                                                                                                 | 1        | 6,000,000   | 6,000,000      | 6,000,000        | -                            |                                   |
|     |              | Máy xay thịt công nghiệp 490x280x360mm Công suất tối đa 750W                                                                                       | 1        | 6,590,000   | 6,590,000      | 6,590,000        | -                            |                                   |
|     |              | Xe đạp 3 bánh KT 85*55*60                                                                                                                          | 1        | 4,572,000   | 4,572,000      | -                | 4,572,000                    |                                   |
|     |              | Xe đạp 3 bánh KT 108*50*65                                                                                                                         | 1        | 4,320,000   | 4,320,000      | -                | 4,320,000                    |                                   |
|     |              | Xe đạp 3 bánh KT: 135*55*65                                                                                                                        | 1        | 4,440,000   | 4,440,000      | -                | 4,440,000                    |                                   |
|     |              | Xe đạp 3 bánh KT 85*62*65                                                                                                                          | 1        | 4,800,000   | 4,800,000      | -                | 4,800,000                    |                                   |
|     |              | Xe đẩy hàng KT: D900 x R600 x C800 mm.- Xe được thiết kế và sản xuất bằng inox. Dưới mặt xe có xương hộp inox chịu lực                             | 1        | 5,700,000   | 5,700,000      | -                | 5,700,000                    |                                   |
|     |              | Ghế vẽ sinh Chất liệu inox                                                                                                                         | 10       | 950,000     | 9,500,000      | -                | 9,500,000                    |                                   |
|     |              | Kệ cá nhân KT: 80x70x30 cm. chất liệu bằng ván MFC 5ly phủ melamin chống trầy. Lưng bằng MDF 5 ly vẽ trang trí theo yêu cầu nhà trường. Có bánh xe | 6        | 1,050,000   | 6,300,000      | 6,300,000        | -                            |                                   |
|     |              | Thảm an toàn 1m x1,2m                                                                                                                              | 15       | 1,000,000   | 15,000,000     | 15,000,000       | -                            |                                   |
|     |              | Kệ phòng âm nhạc                                                                                                                                   | 1        | 11,000,000  | 11,000,000     | -                | 11,000,000                   |                                   |
|     |              | Tường leo vẽ trang trí gắn vấu leo núi nhiều màu sắc                                                                                               | 4        | 1,980,000   | 8,553,600      | 8,553,600        | -                            |                                   |
|     |              | Nệm dưới tường leo                                                                                                                                 | 1        | 3,420,000   | 3,420,000      | 3,420,000        | -                            |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 90,195,600     | 56,863,600       | 33,332,000                   |                                   |
| 13  | Mầm non 12   | Giường y tế                                                                                                                                        | 1        | 2,500,000   | 2,500,000      | 2,500,000        | -                            |                                   |
|     |              | Máy in                                                                                                                                             | 1        | 5,500,000   | 5,500,000      | 5,500,000        | -                            |                                   |
|     |              | Cộng                                                                                                                                               |          |             | 8,000,000      | 8,000,000        | -                            |                                   |
|     |              | Xe đẩy bàn học sinh                                                                                                                                | 1        | 5,600,000   | 5,600,000      | 5,600,000        | -                            |                                   |

| Sr          | Tên đơn vị         | Danh mục                                                                       | Số lượng | Ước đơn giá | Ước thành tiền | Nguồn quỹ<br>PTHDSN | Nguồn ngân<br>sách thường | Ghi chú  |  |
|-------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------------|---------------------|---------------------------|----------|--|
| 14          | Mầm non 15         | Xe chuyển thức ăn                                                              | 1        | 5,600,000   | 5,600,000      | 5,600,000           |                           |          |  |
|             |                    | Xe ăn đôi mới                                                                  | 1        | 8,800,000   | 8,800,000      | 8,800,000           |                           |          |  |
|             |                    | Máy giặt                                                                       | 1        | 12,000,000  | 12,000,000     | 12,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Xe chiếu gối                                                                   | 1        | 9,400,000   | 9,400,000      | 9,400,000           |                           |          |  |
|             |                    | Máy in                                                                         | 2        | 6,800,000   | 13,600,000     | 13,600,000          |                           | thanh lý |  |
| Cộng        |                    |                                                                                |          |             | 55,000,000     | 55,000,000          |                           |          |  |
| II TIÊU HỌC |                    |                                                                                |          |             | 2,032,172,000  | 1,636,116,000       | 396,056,000               |          |  |
| 1           | Lê Văn Sĩ          | Máy in (2 mặt) HP Laser Jet Pro M 402D                                         | 2        | 8,000,000   | 16,000,000     | 16,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bàn ghế làm việc                                                               | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Bàn vi tính                                                                    | 1        | 1,500,000   | 1,500,000      | 1,500,000           |                           |          |  |
|             |                    | Máy sấy tay Panasonic                                                          | 1        | 6,000,000   | 6,000,000      | 6,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Cộng                                                                           |          |             | 48,500,000     | 24,000,000          | 24,000,000                |          |  |
| 2           | Nguyễn Thanh Tuyền | Bàn ghế học sinh bán trú                                                       | 30       | 2,000,000   | 60,000,000     | 60,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bàn ghế làm việc (1400x700x780mm)                                              | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Bàn ghế học (1800x900x760mm)                                                   | 1        | 7,000,000   | 7,000,000      | 7,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Bàn ghế học (2330x890x10mm)                                                    | 1        | 7,000,000   | 7,000,000      | 7,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Cộng                                                                           |          |             | 79,000,000     | 79,000,000          |                           |          |  |
| 3           | Binh Giả           | Trang bị camera 02 cơ sở                                                       | 10       | 2,000,000   | 20,000,000     | 20,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máng rửa tay học sinh                                                          | 2        | 12,000,000  | 24,000,000     | 24,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Cộng                                                                           |          |             | 44,000,000     | 44,000,000          |                           |          |  |
| 4           | Tân Sơn Nhất       | Bàn vi tính                                                                    | 4        | 4,500,000   | 18,000,000     | 18,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máy in                                                                         | 1        | 7,000,000   | 7,000,000      | 7,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Máy cassette                                                                   | 9        | 3,000,000   | 27,000,000     | 27,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bàn ghế học sinh                                                               | 20       | 2,000,000   | 40,000,000     | 40,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bàn Giáo viên                                                                  | 5        | 4,000,000   | 20,000,000     | 20,000,000          |                           |          |  |
| 5           | Hoàng Văn Thu      | Máy in                                                                         | 1        | 8,000,000   | 8,000,000      | 8,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Bàn giáo viên                                                                  | 3        | 3,500,000   | 10,500,000     | 10,500,000          |                           |          |  |
|             |                    | Ghế học sinh                                                                   | 50       | 300,000     | 15,000,000     | 15,000,000          |                           |          |  |
| 6           | Phạm Văn Hai       | Cộng                                                                           |          |             | 33,500,000     | 33,500,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bàn ghế bán trú                                                                | 20       | 1,650,000   | 33,000,000     | 33,000,000          |                           |          |  |
| 7           | Bach Đăng          | Cộng                                                                           |          |             | 33,000,000     | 33,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bàn làm việc (1400x600x750mm)                                                  | 1        | 3,000,000   | 3,000,000      | 3,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Bàn máy vi tính (1400x600x750mm)                                               | 2        | 3,000,000   | 6,000,000      | 6,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Máy in (2 mặt)                                                                 | 2        | 8,000,000   | 16,000,000     | 16,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Tủ thư viên                                                                    | 2        | 9,500,000   | 19,000,000     | 19,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máy thiết bị                                                                   | 2        | 9,500,000   | 19,000,000     | 19,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máy giặt TOSHIBA 10kg                                                          | 1        | 8,000,000   | 8,000,000      | 8,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Loa thùng léc Temeisheng GD 15-08                                              | 1        | 6,700,000   | 6,700,000      | 6,700,000           |                           |          |  |
| 8           | Chí Lăng           | Cộng                                                                           |          |             | 77,700,000     | 77,700,000          |                           |          |  |
|             |                    | Tủ hồ sơ tài liệu Thư viện                                                     | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000           |                           |          |  |
| 9           | Đổng Du            | Cộng                                                                           |          |             | 5,000,000      | 5,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Máy in (HP laserjet Pro M402 dn)                                               | 1        | 6,000,000   | 6,000,000      | 6,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Tủ hồ sơ văn phòng (sắt sơn tĩnh điện)                                         | 2        | 5,000,000   | 10,000,000     | 10,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máy hút giấy (United RT 14C)                                                   | 2        | 3,500,000   | 7,000,000      | 7,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Hệ thống âm thanh sinh hoạt thể (hiệu Bosch 480W LBB1938/00 - hàng Đức)        | 1        | 61,325,000  | 61,325,000     | 61,325,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máy rửa (KJ-917(2012) hàng                                                     | 1        | 60,000,000  | 60,000,000     | 60,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Trống đồng                                                                     | 2        | 5,000,000   | 10,000,000     | 10,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Thùng rác thông minh (12lit)                                                   | 10       | 1,000,000   | 10,000,000     | 10,000,000          |                           |          |  |
| 10          | Bành Văn Trấn      | Cộng                                                                           |          |             | 164,325,000    | 164,325,000         |                           |          |  |
|             |                    | Ghế xếp Hòa Phát G01                                                           | 80       | 230,000     | 18,400,000     | 18,400,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bàn hội trường 40x80x120                                                       | 40       | 880,000     | 35,200,000     | 35,200,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bảng từ 1200x3600(mm). Khung nhôm bo, mặt từ xanh Hàn Quốc                     | 14       | 2,854,000   | 39,956,000     | 39,956,000          |                           |          |  |
|             |                    | Tủ tài liệu giáo viên KT-W1000-D450 H1870 (Tủ sơn tĩnh điện màu chuẩn ghi xám) | 8        | 4,000,000   | 32,000,000     | 32,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máy in Canon LBP751DW                                                          | 1        | 5,350,000   | 5,350,000      | 5,350,000           |                           |          |  |
|             |                    | Thảm xếp trải sân Việt Nam KT(1mx1mx28mm)                                      | 35       | 205,000     | 7,175,000      | 7,175,000           |                           |          |  |
|             |                    | Loa phát thanh TOA TU-652                                                      | 3        | 1,850,000   | 5,550,000      | 5,550,000           |                           |          |  |
|             |                    | Quạt hút nhà bếp                                                               | 3        | 5,500,000   | 16,500,000     | 16,500,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máy giặt TOSHIBA 10kg AW-G1100 GV WB                                           | 1        | 6,990,000   | 6,990,000      | 6,990,000           |                           |          |  |
| 11          | Trần Văn Ôn        | Cộng                                                                           |          |             | 167,121,000    | 41,565,000          | 125,556,000               |          |  |
|             |                    | Tủ giáo viên                                                                   | 2        | 5,000,000   | 10,000,000     | 10,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Tủ đựng gối cho học sinh                                                       | 9        | 4,000,000   | 36,000,000     | 36,000,000          |                           |          |  |
| 12          | Phù Thọ Hòa        | Cộng                                                                           |          |             | 46,000,000     | 46,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Ghế Giáo viên                                                                  | 30       | 392,000     | 11,760,000     | 11,760,000          |                           |          |  |
| 13          | Lê Thị Hồng Gấm    | Cộng                                                                           |          |             | 11,760,000     | 11,760,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máy in (2 mặt)                                                                 | 1        | 8,000,000   | 8,000,000      | 8,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Bàn làm việc 1400x600x780(mm) gỗ                                               | 3        | 4,000,000   | 12,000,000     | 12,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Ghế xoay nhỏ làm việc - có bánh hơi                                            | 2        | 1,000,000   | 2,000,000      | 2,000,000           |                           |          |  |
|             |                    | Bộ trống Đùi ( 4 trống nhỏ và 1 trống lớn )                                    | 1        | 6,500,000   | 6,500,000      | 6,500,000           |                           |          |  |
| 14          | Nguyễn Văn Trỗi    | Cộng                                                                           |          |             | 28,500,000     | 28,500,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bàn làm việc ( 1400x700x780)                                                   | 1        | 4,400,000   | 4,400,000      | 4,400,000           |                           |          |  |
|             |                    | Máy in ( 2 mặt - HP ) - mua cho bộ phận nào                                    | 2        | 8,000,000   | 16,000,000     | 16,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Tivi Samsung 32 inch - nguồn AV tăng cường, dc học                             | 5        | 7,500,000   | 37,500,000     | 37,500,000          | 16,000,000                |          |  |
| 15          | Lạc Long Quân      | Cộng                                                                           |          |             | 57,900,000     | 41,900,000          | 16,000,000                |          |  |
|             |                    | Bàn ghế HS bán trú 2 chỗ ngồi                                                  | 50       | 2,000,000   | 100,000,000    | 100,000,000         |                           |          |  |
|             |                    | Ghế gỗ giáo viên                                                               | 7        | 1,100,000   | 7,700,000      | 7,700,000           |                           |          |  |
| 16          | CMTX               | Cộng                                                                           |          |             | 107,700,000    | 7,700,000           | 100,000,000               |          |  |
|             |                    | - Tủ Hấp khăn 700 khăn                                                         | 1        | 31,850,000  | 31,850,000     | 31,850,000          |                           |          |  |
|             |                    | (vỏ sử dụng gỗ vên sử dụng điện)                                               |          |             |                |                     |                           |          |  |
| 17          | Trần Quốc Tuấn     | Màn đèn trần                                                                   | 1        | 7,650,000   | 7,650,000      | 7,650,000           |                           |          |  |
|             |                    | Cộng                                                                           |          |             | 39,500,000     | 39,500,000          |                           |          |  |
|             |                    | Bàn ghế HS 2 chỗ bán trú (1 bàn + 2 ghế rời)                                   | 23       | 2,000,000   | 46,000,000     | 46,000,000          |                           |          |  |
|             |                    | Đàn Organ Yamaha PSR-E463                                                      | 1        | 8,950,000   | 8,950,000      | 8,950,000           |                           |          |  |
|             |                    | Bảng từ 1200 x 3600 mm                                                         | 2        | 3,000,000   | 6,000,000      | 6,000,000           |                           |          |  |
| 18          |                    | Cộng                                                                           |          |             | 60,950,000     | 60,950,000          |                           |          |  |
|             |                    | Máy ép Plastic                                                                 | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000           |                           |          |  |

| Stt | Tên đơn vị       | Danh mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số lượng | Ước đơn giá | Ước thành tiền | Nguồn quỹ PTHĐSN | Nguồn ngân sách thường | Ghi chú     |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------------|------------------|------------------------|-------------|
| 18  | Yên Thủ          | Tủ đựng hồ sơ văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4        | 5,000,000   | 20,000,000     | 20,000,000       |                        |             |
|     |                  | Ghế xoay văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6        | 1,500,000   | 9,000,000      | 9,000,000        |                        |             |
|     |                  | Máy in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5        | 8,000,000   | 24,000,000     | 24,000,000       |                        |             |
|     |                  | Bộ bàn ghế học sinh 02 chỗ bàn trụ ( 01 bàn + 02 ghế)                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 20       | 2,000,000   | 40,000,000     |                  | 40,000,000             |             |
|     |                  | Bộ bàn ghế giáo viên - Thanh lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8        | 5,000,000   | 40,000,000     |                  | 40,000,000             |             |
|     |                  | Máy scan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1        | 15,000,000  | 15,000,000     | 15,000,000       |                        |             |
|     |                  | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 153,000,000    | 73,000,000       | 80,000,000             |             |
| 19  | Sơn Cang         | Tủ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000        |                        |             |
|     |                  | Máy in HP Laser                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1        | 4,500,000   | 4,500,000      | 4,500,000        |                        |             |
|     |                  | Bàn ghế học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 40       | 2,000,000   | 80,000,000     | 80,000,000       |                        |             |
|     |                  | Tủ sấy chén                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1        | 83,500,000  | 83,500,000     | 83,500,000       |                        |             |
|     |                  | Kệ sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1        | 20,000,000  | 20,000,000     | 20,000,000       |                        |             |
|     |                  | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 193,000,000    | 193,000,000      |                        |             |
| 20  | Trần Quốc Toàn   | Bàn ghế học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 20       | 1,815,000   | 36,300,000     | 36,300,000       |                        |             |
|     |                  | Bảng viết phấn từ Hàn Quốc (120*300)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2        | 2,440,000   | 4,880,000      | 4,880,000        |                        |             |
|     |                  | Bảng viết phấn từ Hàn Quốc (120*120)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2        | 1,318,000   | 2,636,000      | 2,636,000        |                        |             |
|     |                  | Bảng viết phấn từ Hàn Quốc (120*240)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2        | 1,900,000   | 3,800,000      | 3,800,000        |                        |             |
|     |                  | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 47,616,000     | 47,616,000       |                        |             |
| 21  | Tân Tru          | Máy in Canon 6230ND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1        | 4,000,000   | 4,000,000      | 4,000,000        |                        |             |
|     |                  | Bàn bảo vệ: Kích thước bàn: 1500x600x780mm Ván gỗ cao su ghép dày 18 ly                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1        | 4,500,000   | 4,500,000      | 4,500,000        |                        |             |
|     |                  | Máy in HP M402DN Loại máy Laser trắng đen.                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1        | 7,000,000   | 7,000,000      | 7,000,000        |                        |             |
|     |                  | Tủ hồ sơ phòng kế toán. Kích thước từ: 1600x400x1800(mm). - Không để giá 7 tr                                                                                                                                                                                                                                                           | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000        |                        |             |
|     |                  | Bàn giáo viên: Kích thước bàn: 1200x600x780(mm). Ván gỗ cao su ghép dày 18 ly(mặt dập viên cạnh dày 36 ly). Ván đã qua xử lý chống mối mọt bằng lo áp lực trước khi sơn màu, phủ PU. Phụ kiện khác loại tốt                                                                                                                             | 13       | 3,500,000   | 45,500,000     | 45,500,000       |                        |             |
|     |                  | Bộ bàn ghế họp giáo viên (có học để tài liệu) kích thước bàn: 2400x1200x780(mm). Ván gỗ cao su ghép dày 18 ly (mặt dập viên cạnh dày 36 ly). Ván đã qua xử lý chống mối mọt bằng lo áp lực trước khi sơn màu, phủ PU. Phụ kiện khác loại tốt                                                                                            | 3        | 7,000,000   | 21,000,000     | 21,000,000       |                        |             |
|     |                  | Ghế gỗ Giáo viên: Kích thước ghế: 380x400x450-1050(mm). Kiểu ghế đầu lõm, khung đồ gỗ cam xe, mặt ngồi gỗ cao su ghép, sơn màu phủ PU                                                                                                                                                                                                   | 13       | 1,200,000   | 15,600,000     | 15,600,000       |                        |             |
|     |                  | Tủ hồ sơ phòng giáo viên: Kích thước từ: 1200x400x1800(mm) Ván gỗ cao su ghép dày 18 ly đã qua xử lý chống mối mọt bằng lo áp lực trước khi sơn màu, phủ PU. Phần trên có 03 cửa gỗ lồng kính mờ. Phần dưới có 03 cửa gỗ mở. Lưng tủ ván MDF dày 08 ly phủ vân gỗ. Phụ kiện khác loại tốt                                               | 5        | 5,000,000   | 25,000,000     | 25,000,000       |                        |             |
|     |                  | Tivi Samsung 49inch Full HD UA49J5250AKXXV độ phân giải Full HD 1920x1080                                                                                                                                                                                                                                                               | 6        | 11,000,000  | 66,000,000     | 66,000,000       |                        |             |
|     |                  | Tủ hấp khăn công nghiệp (1000 khăn) 20 khay sử dụng gas, chất liệu inox, 02 cánh cửa, 04 tay khóa, 04 chân trụ 50mm. Cách n hiet bằng thủy tinh Đài Loan. Cách nhiệt 03 mặt, 02 mặt hông hai bên và cửa. Có 20 khay, mỗi khay có chứa khoảng 50-60 khăn có nắp. 01 đồng hồ báo nhiệt độ, 01 van xả hơi. Kích thước : D1000xR670xC1620mm | 1        | 35,000,000  | 35,000,000     | 35,000,000       |                        |             |
|     |                  | Tủ lớp học. Kích thước: 1800x400x2000mm. Ván gỗ cao su ghép dày 18 ly đã qua xử lý chống mối mọt bằng lo áp lực trước khi sơn màu, vẽ trang trí. Phần trên có 02 mặt cửa gỗ                                                                                                                                                             | 10       | 8,500,000   | 85,000,000     | 85,000,000       |                        |             |
|     |                  | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 313,600,000    | 313,600,000      |                        |             |
| 22  | Nguyễn Văn Kíp   | Ghế nhựa thấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1100     | 35,000      | 38,500,000     |                  | 38,500,000             |             |
|     |                  | Ghế nệm sắt phòng họp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 40       | 300,000     | 12,000,000     |                  | 12,000,000             |             |
|     |                  | Đèn chiếu sáng hành lang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 20       | 280,000     | 5,600,000      | 5,600,000        |                        |             |
|     |                  | Cột bóng rổ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2        | 9,000,000   | 18,000,000     | 18,000,000       |                        |             |
|     |                  | Máy hấp khăn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1        | 90,000,000  | 90,000,000     | 90,000,000       |                        |             |
|     |                  | Máy xay thịt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1        | 10,000,000  | 10,000,000     | 10,000,000       |                        |             |
|     |                  | Cân đồng hồ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2        | 1,200,000   | 2,400,000      | 2,400,000        |                        |             |
|     |                  | Kệ thớt inox 0.5m x 1m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1        | 4,000,000   | 4,000,000      | 4,000,000        |                        |             |
|     |                  | Kệ chén 1m x1.5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1        | 6,000,000   | 6,000,000      | 6,000,000        |                        |             |
|     |                  | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 186,500,000    | 136,000,000      | 50,500,000             |             |
|     |                  | III THCS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |          |             |                | 3,714,086,000    | 3,525,376,000          | 188,710,000 |
| 1   | Ngô Sĩ Liên      | Máy in HP Laser khổ A4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1        | 10,000,000  | 10,000,000     | 10,000,000       |                        |             |
|     |                  | Máy in HP Laser khổ A3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1        | 25,000,000  | 25,000,000     | 25,000,000       |                        |             |
|     |                  | Projector                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 20       | 15,000,000  | 300,000,000    | 300,000,000      |                        |             |
|     |                  | Màn chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 20       | 1,000,000   | 20,000,000     | 20,000,000       |                        |             |
|     |                  | Máy Cassette                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10       | 3,000,000   | 30,000,000     | 30,000,000       |                        |             |
|     |                  | Đàn Organ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1        | 15,000,000  | 15,000,000     | 15,000,000       |                        |             |
|     |                  | Quạt treo tường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 30       | 520,000     | 15,600,000     | 15,600,000       |                        |             |
|     |                  | Quạt trần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 20       | 800,000     | 16,000,000     | 16,000,000       |                        |             |
|     |                  | Ấm thanh phòng học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5        | 5,000,000   | 15,000,000     | 15,000,000       |                        |             |
|     |                  | Tủ bàn trụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6        | 8,000,000   | 48,000,000     | 48,000,000       |                        |             |
| 2   | Trần Văn Đăng    | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 494,600,000    | 494,600,000      |                        |             |
|     |                  | Máy chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1        | 22,375,000  | 22,375,000     | 22,375,000       |                        |             |
|     |                  | Tivi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2        | 17,500,000  | 35,000,000     | 35,000,000       |                        |             |
|     |                  | Tủ gỗ thư viện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 10       | 4,950,000   | 49,500,000     |                  | 49,500,000             |             |
|     |                  | Quạt treo tường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 25       | 675,000     | 16,875,000     | 16,875,000       |                        |             |
| 3   | Nguyễn Gia Thiệu | Tủ gỗ thư viện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 10       | 4,950,000   | 49,500,000     |                  | 49,500,000             |             |
|     |                  | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 173,250,000    | 123,750,000      |                        |             |
|     |                  | Bàn ghế HS 2 chỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 360      | 1,650,000   | 594,000,000    | 594,000,000      |                        |             |
|     |                  | Bàn giáo viên lớp học 0,6m x 1,2m (gỗ cao su)                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 30       | 3,000,000   | 90,000,000     | 90,000,000       |                        |             |
|     |                  | Ghế giáo viên (ghế xếp inox)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 30       | 400,000     | 12,000,000     | 12,000,000       |                        |             |
| 4   | Quang Trung      | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 696,000,000    | 696,000,000      |                        |             |
|     |                  | Bàn làm việc nhân viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 11       | 3,630,000   | 3,630,000      | 3,630,000        |                        |             |
|     |                  | Bàn vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1        | 2,541,000   | 2,541,000      | 2,541,000        |                        |             |
|     |                  | Kệ để hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1        | 4,356,000   | 4,356,000      | 4,356,000        |                        |             |
|     |                  | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 10,527,000     | 10,527,000       |                        |             |
| 5   | Tân Bình         | Bàn ghế giáo viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 15       | 4,000,000   | 60,000,000     | 60,000,000       |                        |             |
|     |                  | Ghế hội trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 120      | 300,000     | 36,000,000     | 36,000,000       |                        |             |
|     |                  | Bảng đèn led                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1        | 42,900,000  | 42,900,000     | 42,900,000       |                        |             |
|     |                  | Bàn ghế học sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 75       | 1,750,000   | 131,250,000    | 131,250,000      |                        |             |
|     |                  | Cộng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |          |             | 270,150,000    | 270,150,000      |                        |             |

| Sr | Tên đơn vị      | Danh mục                                                                                                 | Số lượng | Ước đơn giá | Ước thành tiền | Nguồn quỹ PTHĐSN | Nguồn ngân sách thường | Ghi chú |
|----|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------------|------------------|------------------------|---------|
| 6  | Lý Thường Kiệt  | Sửa chữa, thay mới hệ thống điện 25 phòng                                                                | 1        | 27,000,000  | 27,000,000     | 27,000,000       |                        |         |
|    |                 | Lắp ráp, thay mới hệ thống âm thanh lớp học, phòng nghe nhìn, phòng THTN 26 phòng                        | 1        | 71,900,000  | 71,900,000     | 71,900,000       |                        |         |
|    |                 | Sửa chữa, sơn nước phòng học, NVS, HS 25 phòng                                                           | 1        | 50,889,000  | 50,889,000     | 50,889,000       |                        |         |
|    |                 | Lắp mới hệ thống âm thanh hội trường                                                                     | 1        | 54,380,000  | 54,380,000     | 54,380,000       |                        |         |
|    |                 | Thay mới bàn họp hình chữ L                                                                              | 2        | 7,000,000   | 14,000,000     | 14,000,000       |                        |         |
|    |                 | Gieo treo tranh 30 móc                                                                                   | 2        | 1,000,000   | 2,000,000      | 2,000,000        |                        |         |
|    |                 | Tủ để kính hiển vi (1200*400*1800)                                                                       | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000        |                        |         |
|    |                 | Tủ phòng thí nghiệm (1180*407*915)                                                                       | 2        | 4,500,000   | 9,000,000      | 9,000,000        |                        |         |
|    |                 | Tủ hồ sơ (1200*400*1800)                                                                                 | 2        | 5,000,000   | 10,000,000     | 10,000,000       |                        |         |
|    |                 | Bộ bàn ghế làm việc                                                                                      | 6        | 5,000,000   | 30,000,000     | 30,000,000       |                        |         |
|    |                 | Bàn đọc sách thư viện                                                                                    | 2        | 5,500,000   | 11,000,000     | 11,000,000       |                        |         |
|    |                 | Tủ thư viện                                                                                              | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000        |                        |         |
| 7  | Ngô Quyền       | Cộng                                                                                                     |          |             | 290,169,000    | 290,169,000      |                        |         |
|    |                 | Bàn ghế học sinh 2 chỗ (1200*450)                                                                        | 46       | 1,700,000   | 78,200,000     | 78,200,000       |                        |         |
|    |                 | Bàn vi tính VP (gỗ)                                                                                      | 4        | 3,500,000   | 14,000,000     | 14,000,000       |                        |         |
|    |                 | Ghế xoay SG718- Hòa Phát                                                                                 | 2        | 2,200,000   | 4,400,000      | 4,400,000        |                        |         |
|    |                 | Quạt trần (Mỹ phong)                                                                                     | 10       | 1,000,000   | 10,000,000     | 10,000,000       |                        |         |
|    |                 | Quạt treo tường (Mỹ phong)                                                                               | 10       | 450,000     | 4,500,000      | 4,500,000        |                        |         |
|    |                 | Main công suất 4000W CS-9000                                                                             | 1        | 9,500,000   | 9,500,000      | 9,500,000        |                        |         |
|    |                 | Loa thùng 40 Cm 500W SP-15A                                                                              | 4        | 3,800,000   | 15,200,000     | 15,200,000       |                        |         |
|    |                 | Micro không dây Swidax SD-3662                                                                           | 4        | 3,200,000   | 12,800,000     | 12,800,000       |                        |         |
|    |                 | Bộ chống hú 2.0 Nhật Huy                                                                                 | 1        | 2,800,000   | 2,800,000      | 2,800,000        |                        |         |
|    |                 | Loa kéo đi động Sensui SG3-15                                                                            | 1        | 7,500,000   | 7,500,000      | 7,500,000        |                        |         |
|    |                 | Hệ thống âm thanh phòng học                                                                              | 4        | 2,600,000   | 10,400,000     | 10,400,000       |                        |         |
|    |                 | Tủ âm thanh chuyên dụng                                                                                  | 1        | 3,800,000   | 3,800,000      | 3,800,000        |                        |         |
|    |                 | Camera hiệu jtech                                                                                        | 5        | 2,500,000   | 12,500,000     | 12,500,000       |                        |         |
|    |                 | Quạt thông gió (Mỹ phong)                                                                                | 8        | 350,000     | 2,800,000      | 2,800,000        |                        |         |
|    |                 | Máy in HP 402 DN                                                                                         | 1        | 7,000,000   | 7,000,000      | 7,000,000        |                        |         |
|    |                 | Bảng từ học sinh                                                                                         | 56       | 1,685,000   | 94,360,000     | 94,360,000       |                        |         |
| 8  | Phạm Ngọc Thạch | Cộng                                                                                                     |          |             | 289,760,000    | 289,760,000      |                        |         |
|    |                 | Máy in                                                                                                   | 1        | 6,000,000   | 6,000,000      | 6,000,000        |                        |         |
|    |                 | Máy chiếu                                                                                                | 2        | 15,000,000  | 30,000,000     | 30,000,000       |                        |         |
| 9  | Trần Văn Quang  | Cộng                                                                                                     |          |             | 36,000,000     | 36,000,000       |                        |         |
|    |                 | Main công suất 3000W Nhật Huy CS-9000                                                                    | 1        | 8,500,000   | 8,500,000      | -                | 8,500,000              |         |
|    |                 | Micro không dây Swidax SD-3662 (bộ 02 micro HF, 4 ăng ten, 200 tần số, hàng nhập chính hãng China có CO) | 1        | 3,000,000   | 3,000,000      | -                | 3,000,000              |         |
|    |                 | Mixer Soundcraft EPM-12 (Anh - China)                                                                    | 1        | 10,600,000  | 10,600,000     | -                | 10,600,000             |         |
|    |                 | Bộ màn cửa sổ lớp học (2 cửa sổ lớn + 1 cửa sổ nhỏ + 1 cửa ra vào)                                       | 8        | 4,890,000   | 39,120,000     | -                | 39,120,000             |         |
|    |                 | Máy hủy giấy                                                                                             | 1        | 3,990,000   | 3,990,000      | -                | 3,990,000              |         |
|    |                 | Máy cassette CD Toshiba TY-CWU11                                                                         | 4        | 1,980,000   | 7,920,000      | 7,920,000        |                        |         |
|    |                 | Khăn bàn vải phủ đến chân (1200 cm x 400 cm x 750 cm)                                                    | 4        | 600,000     | 2,400,000      | 2,400,000        |                        |         |
| 10 | Vũ Văn Tấn      | Cộng                                                                                                     |          |             | 75,530,000     | 10,320,000       | 65,210,000             |         |
|    |                 | Máy in A4                                                                                                | 1        | 10,000,000  | 10,000,000     | 10,000,000       |                        |         |
|    |                 | Tivi 49 inch                                                                                             | 2        | 20,000,000  | 40,000,000     | 40,000,000       |                        |         |
| 11 | Trương Chính    | Cộng                                                                                                     |          |             | 50,000,000     | 50,000,000       |                        |         |
|    |                 | Bàn làm việc phòng y tế, thư viện, quần sinh, Đoàn Đội                                                   | 5        | 4,000,000   | 20,000,000     | 20,000,000       |                        |         |
|    |                 | Ghế G04 Hòa Phát: khung inox R480mmxS515mmxC890mm                                                        | 45       | 420,000     | 18,900,000     | 18,900,000       |                        |         |
|    |                 | Ghế xoay (HT)                                                                                            | 1        | 2,500,000   | 2,500,000      | 2,500,000        |                        |         |
|    |                 | Máy chiếu Panasonic PT FX400EA                                                                           | 1        | 48,000,000  | 48,000,000     | 48,000,000       |                        |         |
|    |                 | Tivi Sony 55 inch KD-55X9000F cho phòng thí nghiệm Hóa Sinh                                              | 4        | 37,000,000  | 148,000,000    | 74,000,000       | 74,000,000             |         |
|    |                 | Tủ đựng dụng cụ môn Lý                                                                                   | 2        | 5,000,000   | 10,000,000     | 10,000,000       |                        |         |
|    |                 | Tủ phòng bộ môn Sinh, Hóa                                                                                | 2        | 6,000,000   | 12,000,000     | 12,000,000       |                        |         |
|    |                 | Tủ đựng dụng cụ môn Hóa                                                                                  | 2        | 5,000,000   | 10,000,000     | 10,000,000       |                        |         |
|    |                 | Tủ đựng hóa chất                                                                                         | 1        | 5,000,000   | 5,000,000      | 5,000,000        |                        |         |
|    |                 | Loa                                                                                                      | 2        | 2,000,000   | 4,000,000      | 4,000,000        |                        |         |
|    |                 | Micro không dây                                                                                          | 3        | 4,500,000   | 13,500,000     | 13,500,000       |                        |         |
| 12 | Hoàng Hoa Thám  | Tủ đựng hồ sơ bằng sắt                                                                                   | 6        | 5,500,000   | 21,000,000     | 21,000,000       |                        |         |
|    |                 | Cộng                                                                                                     |          |             | 312,900,000    | 238,900,000      | 74,000,000             |         |
|    |                 | Hệ thống Camera trường                                                                                   | 1        | 26,000,000  | 26,000,000     | 26,000,000       |                        |         |
|    |                 | Bàn ghế học sinh 02 chỗ (KT Bàn: 1200x450xH KT ghế: 370x350xH)                                           | 252      | 1,700,000   | 428,400,000    | 428,400,000      |                        |         |
|    |                 | Bàn giáo viên (Ván Caosu ép 18ly KT: 1200x600x780)                                                       | 80       | 3,000,000   | 240,000,000    | 240,000,000      |                        |         |
|    |                 | Bục nói (Ván Caosu ép 18ly KT 600*500*1200)                                                              | 4        | 4,000,000   | 16,000,000     | 16,000,000       |                        |         |
|    |                 | Bục giảng (Ván Caosu ép 18ly KT: 2400x700x250)                                                           | 16       | 2,500,000   | 40,000,000     | 40,000,000       |                        |         |
|    |                 | Bục giảng (Ván Caosu ép 18ly KT: 2000x700x250)                                                           | 16       | 2,300,000   | 36,800,000     | 36,800,000       |                        |         |
|    |                 | Tủ hồ sơ                                                                                                 | 36       | 5,000,000   | 180,000,000    | 180,000,000      |                        |         |
|    |                 | Máy chiếu                                                                                                | 4        | 12,000,000  | 48,000,000     | 48,000,000       |                        |         |
|    |                 | Cộng                                                                                                     |          |             | 1,015,200,000  | 1,015,200,000    |                        |         |
|    |                 | TỔNG CỘNG                                                                                                |          |             | 6,148,078,600  | 5,486,380,600    | 661,698,000            |         |